

UBND PHƯỜNG HỒNG QUANG
TRƯỜNG MẦM NON NGHĨA AN

Khu Nam An

Ngày 07 tháng 04 năm 2026

I. THỰC ĐƠN

Bữa chính buổi trưa (NT+MG)	Bữa phụ NT	Bữa phụ MG	Bữa chính chiều (NT)
Cơm gạo tám	Sữa bột Nuvi	Sữa bột Nuvi Grow School	Bánh đa, thịt bò nấu rau cải ngọt
Đậu phụ thịt lợn sốt cà chua	Grow School	Bánh đa, thịt bò nấu rau cải ngọt	
Canh cua			
Thanh long			

II. TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI:

STT	DIỄN GIẢI	SỐ XUẤT ĂN	TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI		GHI CHÚ
			Tiền (đồng)	Tổng số (đồng)	
1	CƠM MẪU GIÁO	178	20,000	3,560,000	
2	CƠM NHÀ TRẺ	40	20,000	800,000	
	TỔNG	218		4,360,000	

III. PHÂN THỰC PHẨM TRONG NGÀY

SỐ TT	TÊN THỰC PHẨM	ĐƠN GIÁ	Mẫu giáo		Nhà trẻ		Tổng cộng	
			SL	Tiền	SL	Tiền	SL	Tiền
1	Gạo tám	21000	13.8	289800	2.4	50400	16.2	340200
2	Đậu phụ	35000	6.2	217000	0.8	28000	7	245000
3	Thịt mỡ sấn	140000	4.6	644000	0.3	42000	4.9	686000
4	Cà chua	25000	2.3	57500	0.2	5000	2.5	62500
5	Thanh long	40000	14.1	564000	3.1	124000	17.2	688000
6	Cua	170000	1.8	306000	0.2	34000	2	340000
7	Mồng tơi	25000	2.6	65000	0.4	10000	3	75000
8	Bánh đa	38000	3.5	133000	0.8	30400	4.3	163400
9	Thịt bò	285000	1.2	342000	1	285000	2.2	627000
10	Cải ngọt	25000	0.8	20000	0.2	5000	1	25000
11	Hành hoa	40000	0.08	3200	0.02	800	0.1	4000
12	Mùi tàu	50000	0.08	4000	0.02	1000	0.1	5000
13	Sữa bột Nuvi	260000	3	780000	0.6	156000	3.6	936000
14	Dầu ăn	75000	1	75000	0.2	15000	1.2	90000

15	Nước mắm	40000	0.5	20000	0.1	4000	0.6	24000
16	Hành khô	35000	0.08	2800	0.02	700	0.1	3500
17	Muối	6500	0.3	1950	0.1	650	0.4	2600
18	Hạt nêm	71000	0.5	35500	0.1	7100	0.6	42600
	Cộng tiền			3560750		799050		4359800

IV. PHÂN QUYẾT ÁN TRONG NGÀY

- Số tiền được chi: 4,360,000
- Số tiền đã chi: 4359800
- Số tiền còn thừa:
- Số tiền còn thiếu: 200

UBND PHƯỜNG HỒNG QUANG
TRƯỜNG MẦM NON NGHĨA AN

Khu Nam Nghĩa

Ngày 06 tháng 04 năm 2026

I. THỰC ĐƠN

Bữa chính buổi trưa (NT+MG)	Bữa phụ NT	Bữa phụ MG	Bữa chính chiều (NT)
Cơm gạo tám	Sữa bột Nuvi Grow School	Sữa bột Nuvi Grow School	Bánh đa, thịt bò nấu rau cải ngọt
Đậu phụ thịt lợn sốt cà chua		Bánh đa, thịt bò nấu rau cải ngọt	
Canh cua			
Thanh long			

II. TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI:

STT	DIỄN GIẢI	SỐ XUẤT ĂN	TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI		GHI CHÚ
			Tiền (đồng)	Tổng số (đồng)	
1	CƠM MẪU GIÁO	179	20,000	3,580,000	
2	CƠM NHÀ TRẺ	59	20,000	1,180,000	
	TỔNG	238		4,760,000	

III. PHÂN THỰC PHẨM TRONG NGÀY

SỐ TT	TÊN THỰC PHẨM	ĐƠN GIÁ	MẪU GIÁO		CƠM NHÀ TRẺ		TỔNG SỐ LƯỢNG (kg)	CỘNG TIỀN (đồng)
			SL (kg)	Tiền (đồng)	SL (kg)	Tiền (đồng)		
1	Gạo tám	21000	13.9	291900	3.5	73500	17.4	365400
2	Đậu phụ	35000	6	210000	1	35000	7	245000
3	Thịt mỡ sấn	140000	5.3	742000	0.6	84000	5.9	826000
4	Cà chua	25000	2.3	57500	0.2	5000	2.5	62500
5	Thanh long	40000	14.3	572000	4.5	180000	18.8	752000
6	Cua	170000	2	340000	0.3	51000	2.3	391000
7	Mồng toi	25000	2.5	62500	0.4	10000	2.9	72500
8	Bánh đa	38000	3.5	133000	1	38000	4.5	171000
9	Thịt bò	285000	0.8	228000	1.5	427500	2.3	655500
10	Cải ngọt	25000	0.8	20000	0.2	5000	1	25000
11	Hành hoa	40000	0.08	3200	0.02	800	0.1	4000

12	Mùi tàu	50000	0.08	4000	0.02	1000	0.1	5000
13	Sữa bột Nuvi	260000	3	780000	0.9	234000	3.9	1014000
14	Dầu ăn	75000	1	75000	0.3	22500	1.3	97500
15	Nước mắm	40000	0.5	20000	0.1	4000	0.6	24000
16	Hành khô	35000	0.08	2800	0.02	700	0.1	3500
17	Muối	6500	0.3	1950	0.1	650	0.4	2600
18	Hạt nêm	71000	0.5	35500	0.1	7100	0.6	42600
	Cộng tiền			3579350		1179750		4759100

IV. PHÂN QUYẾT ÁN TRONG NGÀY

- Số tiền được chi: 4,760,000
- Số tiền đã chi: 4759100
- Số tiền còn thừa:
- Số tiền còn thiếu: 900